

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP SINH HỌC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
1	Rà soát, xác định nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, lâm nghiệp, thủy sản, bảo quản, chế biến và bảo vệ môi trường; ưu tiên các công nghệ phục vụ vùng nguyên liệu, sản phẩm chủ lực và giải quyết các vấn đề cấp thiết của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Kết quả rà soát, xác định nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học; các công nghệ, vấn đề thực tiễn ưu tiên được tổng hợp, đề xuất.	
2	Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển công nghiệp sinh học phù hợp với nhu cầu thực tiễn của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nghiệm thu, đánh giá hoàn thành theo quy định.	
3	Tiếp nhận, chuyển giao và tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu, công nghệ, quy trình, sản phẩm công nghệ sinh học phù hợp; xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học gắn với vùng nguyên liệu, vùng chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản gắn với chế biến, xử lý phụ phẩm, chất thải và phát triển kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Các kết quả nghiên cứu, công nghệ, quy trình, sản phẩm công nghệ sinh học phù hợp được tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng; các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học được xây dựng.	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
4	Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm nghiệm, xét nghiệm, phân tích và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; xác định nhu cầu đầu tư, nâng cấp, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Kết quả rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhu cầu đầu tư, nâng cấp	
5	Nâng cao năng lực về công nghệ sinh học; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, kiến thức, tiến bộ kỹ thuật, thành tựu và sản phẩm công nghệ sinh học; tổ chức trình diễn, tham quan, hội nghị và các hoạt động hướng dẫn, chuyên giao kỹ thuật nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận, vận hành, ứng dụng và từng bước nhân rộng các kết quả, mô hình ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các sở, ngành, viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, thông tin, tuyên truyền, trình diễn, tham quan, hội nghị, hướng dẫn và chuyên giao kỹ thuật được tổ chức.	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm; xây dựng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng; đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học. Tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chuyên gia; chủ động tiếp cận các chương trình, nhiệm vụ, dự án và nguồn lực khoa học, công nghệ có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Công Thương; các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ về đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc; các hoạt động kết nối cung - cầu, hợp tác và chuyên giao công nghệ sinh học được triển khai.	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
7	Rà soát, xác định nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp; nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghiệp sinh học; xúc tiến, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất giống, chế phẩm, phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc sinh học, xử lý môi trường, bảo quản, chế biến và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học; rà soát, lồng ghép, huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Kết quả rà soát nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp; các đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách trình cấp có thẩm quyền; các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; các nguồn lực thực hiện Kế hoạch được rà soát, lồng ghép theo quy định.	
8	Tổ chức kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hệ thống phân phối trong nước và xuất khẩu; hỗ trợ phát triển thị trường, quảng bá và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2035	Các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ và phát triển thị trường được triển khai; sản phẩm công nghệ sinh học và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học được hỗ trợ tiếp cận thị trường.	